TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 111

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 12 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 131, hàng thứ ba từ dưới đếm lên:

"Vì dạy Bồ-tát thành a-xà-lê, thường tu vô biên các hạnh tương ưng." Hai câu kinh văn này, những năm trước tôi chia thành hai đoạn, bắt đầu từ "lên bậc quán đảnh", đây là thọ ký Phật hộ; "lên bậc quán đảnh, thọ ký bồ-đề", hai câu này là thọ ký. "Vì dạy Bồ-tát thành a-xà-lê", hai câu này là thị giáo, chính là đem việc dạy học làm ra cho mọi người thấy, làm một tấm gương tốt. Câu tiếp theo, "thường tu vô biên các hạnh tương ưng", đây là nói về tương ưng, dạy học nhất định phải tương ưng, tương ưng với tánh đức. Chúng ta xem giải thích của lão cư sĩ Hoàng, *"a-xà-lê dịch là giáo thọ"*, a-xà-lê là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là giáo thọ, đây là danh xưng của thầy cô giáo ở trong trường học. *"Lại dịch là thầy quỹ phạm"*, cũng dịch như vậy, đây là cách dịch thường thấy ở trong kinh, quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm, tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ và hành vi của vị thầy này có thể làm tấm gương cho chúng ta, làm thị phạm cho học trò, cũng là quỹ đạo để học trò học tập. Quỹ đạo chính là không thể lệch hướng, nhất định phải đi trên quỹ đạo, giống như xe lửa vậy, quyết định không thể rời khỏi quỹ đạo, bên trong nó chứa đựng những ý nghĩa này. Tiếp theo giải thích, *"là khuôn phép về chánh hạnh, tôn xưng dành cho bậc làm sư phạm của tăng"*, đây chính là thầy của người xuất gia. Thật ra mà nói cũng chính là câu mà chúng ta thường nói: "học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời", khuôn phép về chánh hạnh là hành vi làm mô phạm cho đời, làm sư phạm của tăng là học làm người thầy, cho nên a-xà-lê là tôn xưng này.

"Chỉ chung cho bậc thầy dạy bảo pháp thiện", chỗ này định nghĩa rất rõ ràng, cũng rất đơn giản, họ là người thầy dạy bảo pháp thiện, mới có thể xưng là a-xà-lê. Cũng có khi gọi tắt là xà-lê, cũng được, đây là điều chúng ta thường hay nhìn thấy, gọi là xà-lê. *"Trong kinh này, tiếp nối câu 'lên bậc quán đảnh' mà nói, thì là chuyên chỉ cho Chân ngôn a-xà-lê, lại gọi là Kim cang a-xà-lê."* Đây là điều được nói ở trong bộ kinh này, phía trước vừa hay là lên bậc quán đảnh, đây là điều Mật tông thường nói. Cho nên bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ là viên giáo, những gì bao hàm bên trong, chính là giáo nghĩa của cả tám tông phái Đại thừa đều được bao hàm

ở trong đó. Cho nên trong bộ kinh này có giáo nghĩa của Mật tông, có giáo nghĩa của Thiền tông, như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp Tướng Duy Thức, cho đến cả Luật tông, chúng thảy đều có. Vì vậy ở trong các câu kinh văn chúng ta thường có thể nhìn thấy được, liền biết được bộ kinh này mới là kinh điển đại viên mãn chí cao vô thượng. Tiếp nối ngay sau câu "lên bậc quán đảnh, thọ ký bồ-đề", cho nên điều này cũng có thể nói đây là Mật tông, chuyên chỉ cho Chân ngôn a-xà-lê, lại gọi là Kim cang a-xà-lê.

"Là danh hiệu của vị kế thừa tổ vị Kim Cang Tát-đỏa, đảm nhiệm việc truyền pháp quán đảnh", đây là một danh hiệu của Mật tông, tổ vị Kim Cang Tát-đỏa. Kim Cang Tát-đỏa cũng gọi là Bồ-tát Kim Cang Thủ, đây là Chân ngôn tông, chính là Mật tông, Mật tông có tám vị tổ sư, đây là vị tổ thứ hai. Đại Nhật Như Lai là tổ thứ nhất, là Sơ tổ; Bồ-tát Kim Cang Thủ là Nhị tổ, vị tổ sư này có mối quan hệ rất mật thiết với Hoa Nghiêm, chính là Bồ-tát Phổ Hiền trong kinh Hoa Nghiêm. Bồ-tát Phổ Hiền ở trong Mật tông là Nhị tổ, trong Mật tông không gọi là Phổ Hiền, mà gọi là Kim Cang Tát-đỏa, hoặc gọi là Bồ-tát Kim Cang Thủ. Hiển và Mật là một thể, Mật là Mật của Hiển, Hiển là Hiển của Mật; nói cách khác, Hiển giáo là hiển thuyết của Mật tông, Mật tông là mật thuyết của Hiển giáo, là một chứ không phải hai. Tại sao lại có nhiều phương thức dạy học đến như vậy? Đây là bởi vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau. Pháp thân đại sĩ, chư Phật Như Lai luôn là tùy theo tâm của chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ, hay nói cách khác, Pháp thân Bồ-tát, chư Phật Như Lai quyết định chưa từng khởi tâm động niệm, điểm này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng.

Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa thị hiện ở trên trái đất này, chúng ta vẫn luôn xem đoạn lịch sử ấy, tám tướng thành đạo, đây là thứ bảy - chuyển pháp luân. Từ trời Đâu-suất hạ sanh, có khởi tâm động niệm hay không? Không có. Nếu như khởi tâm động niệm thì ngài là phàm phu rồi, chẳng những không thể xưng là Phật, mà ngay cả danh hiệu Pháp thân Bồ-tát cũng gánh vác không nổi. Chứng đắc pháp thân, thế nào gọi là pháp thân? Tất cả mọi hiện tượng khắp pháp giới hư không giới thì gọi là pháp thân, pháp là vạn pháp, vạn pháp là một thể thì gọi là pháp thân. Đến khi nào bạn mới có thể chứng được, nó ngay ở trước mắt, xưa nay chưa từng rời khỏi. Chúng ta vì sao mê rồi? Mê rồi thì mới có phân biệt, mới có chấp trước, mới có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sai rồi, không biết được vạn pháp và chính mình là một thể. Đến khi nào bạn giác ngộ rồi, ở trong Phật pháp nói, thật sự buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lúc này bạn liền biết được khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể. Giống như những gì nói trong Hoàn Nguyên Quán, vũ trụ rốt cuộc là sự việc như thế nào? Vốn dĩ là một thể, từ một thể khởi hai

dụng. Hai dụng này, một cái là chánh báo, một cái là y báo, chánh báo là chính mình, y báo chính là hoàn cảnh chúng ta nương tựa vào để sinh tồn hoạt động. Hoàn cảnh nhỏ là gia đình, hoàn cảnh lớn là toàn bộ vũ trụ, những thứ này từ đâu mà có? Từ một thể hiển hiện ra.

Hiển hiện ra như thế nào? Mê rồi thì liền hiện, giác ngộ rồi thì không hiện, liền không còn nữa. Cho nên, thiền sư Vĩnh Gia đã nói rất hay trong Chứng Đạo Ca, ngài nói "trong mộng rõ ràng có sáu đường", mộng là mê! Lúc mê thì rõ ràng có sáu cõi luân hồi, có mười pháp giới; "giác rồi rỗng lặng không đại thiên", sau khi vừa giác rồi thì những thứ này không còn nữa. Sau khi giác rồi là cảnh giới gì? Cảnh giới Thường tịch quang, cảnh giới cao nhất của Tịnh độ tông chúng ta, Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh, giác ngộ rồi thì quay về tự tánh, lúc mê rồi thì từ nơi tự tánh biến hiện ra một hiện tượng hư ảo chẳng chân thật, hiện tượng này gọi là mười pháp giới. Bất luận là chánh báo, bất luận là y báo, Thế Tôn nói cho chúng ta biết, nó có ba đặc tính, gọi là bày ba khắp, ba loại trọn khắp. Cái thứ nhất là trọn khắp pháp giới, trọn khắp pháp giới là gì? Dùng danh từ khoa học hiện nay gọi là năng lượng, chính là dao động sóng. Bất luận là hiện tượng vật chất, bất luận là hiện tượng tinh thần, đều là do dao động sóng biến hiện ra, nếu không có dao động sóng thì sẽ không có cảnh giới này, không có a-lại-da. Cho nên một niệm không giác, cái không giác này chính là dao động sóng, đây mới sanh ra hiện tượng, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất liền phát sanh. Dao động sóng này, bạn xem tốc độ của nó lớn biết bao, nhanh biết bao, ý niệm vừa động liền trọn khắp pháp giới, tại sao vậy? Pháp tánh là một thể, chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây là một thể. Người Trung Quốc chúng ta nói là "nhổ một sợi tóc mà động toàn thân", chúng ta nhổ một sợi tóc, toàn thân đều cảm thấy đau, tại sao vậy? Nó là một thể. Cho nên ý niệm vừa khởi liền trọn khắp pháp giới. Pháp giới với chính mình là một thể, cho nên gọi là pháp thân. Pháp thân chính là bạn đã thừa nhận, bạn khẳng định rồi, một chút cũng không hoài nghi, khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật với chính mình là một thể, đây gọi là chứng đắc pháp thân.

Người chứng đắc pháp thân liền thành Phật. Chúng ta ngày nay là nghe Phật nói như vậy ở trong kinh, vẫn không thừa nhận, có người nào thừa nhận những vạn sự vạn vật này với chúng ta là một thể đâu? Không có ai thừa nhận, đây là gì? Phàm phu. Nếu như bạn đi hỏi pháp thân Bồ-tát, hỏi chư Phật Như Lai, núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ có phải cùng một thể với các ngài hay không? Phải. Một chút cũng không sai, thật sự là một thể. Tại sao vậy? Chúng ta bất luận là tinh thần hay vật chất, hiện tượng nhục thân này, hễ động một niệm là chúng đều biết hết, núi sông đất đai đều biết. Giả như chúng không biết thì tốt biết mấy, tại sao vậy? Chúng sanh tạo tác

nghiệp ác, núi sông đất đai sẽ không có nhiều rắc rối đến như thế! Nào là động đất, bão tố, lũ lụt, nếu chúng không có tri giác thì chúng đã không có những hiện tượng này. Chính vì chúng ta động ý niệm, chúng liền biết ngay, chúng liền có phản ứng, chúng ta động ý niệm thiện, chúng liền phản ứng thiện; chúng ta có ý niệm bất thiện, chúng liền phản ứng bất thiện. Ý niệm tham lam, nước hiện tiền, lũ lụt hiện tiền; ý niệm sân giận, núi lửa liền bùng phát, nhiệt độ liền tăng lên; ý niệm ngu si, bão tố hiện tiền; ngạo mạn là động đất. Những tai nạn thiên nhiên này là do ý niệm bất thiện của chúng ta dẫn khởi. Nếu ý niệm của chúng ta thiện, thật sự giống như Phật đã nói, "diệt trừ tham sân si, siêng tu giới định tuệ", núi sông đất đai liền giống như thế giới Cực Lạc.

Trong kinh Địa Tạng nói đại địa kiên cố, sẽ không xảy ra tình trạng hỗn loạn, sẽ không có động đất, cũng sẽ không có lũ lụt, hạn hán, không có những tình hình này, sẽ mưa thuận gió hòa. Chính là bởi vì tất cả mọi hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều kết nối với chúng ta giống như mạng Internet ngày nay vậy, ta vừa động một cái thì họ đều biết hết. Cho nên cả vũ trụ với chính mình là một thể. Cả vũ trụ là sống chứ không phải chết, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Những năm trước, tiến sĩ Emoto người Nhật Bản làm thực nghiệm nước, đã phát hiện ra, nước là vật chất, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người, nó đang thay đổi theo ý niệm của chúng ta. Nước có thể, lại xem xét các hiện tượng vật chất khác, tất cả đều có thể, cây cối hoa cỏ cũng đều có thể. Hai chậu cây cảnh, đây là có người làm thực nghiệm. Hai chậu cây cảnh này được chăm sóc cùng thời gian, cùng phương pháp để vun trồng chúng, trồng thành công, bạn xem cả hai cây lớn lên đều như nhau, bạn đem chúng ra làm thực nghiệm, hai chậu đặt ở hai góc của căn phòng, chậu ở bên này, mỗi ngày bạn mỉm cười với nó, nói "tôi rất thích bạn, tôi rất yêu bạn"; còn chậu ở bên kia, "tôi rất ghét bạn, tôi không thích bạn". Hai tuần lễ sau, chậu mà mỗi ngày mỉm cười với nó, thì nó lớn lên hết sức tươi tốt; còn chậu mỗi ngày bị ghét bỏ thì nó dần dần héo hon, rồi chết khô, bạn xem chúng hiểu được ý niệm của con người. Đây là nói đối với cây cối hoa cỏ. Chúng tôi hiểu được đạo lý này, cho nên chúng tôi ở Úc đã trồng một vườn rau lớn, chúng tôi cũng trồng rất nhiều cây ăn quả, khuôn viên rất rộng, trồng hơn 30 loại cây ăn quả. Chúng tôi hiểu rõ đạo lý này, để cho cây cối hoa cỏ hằng ngày nghe danh hiệu Phật, hằng ngày nghe nhạc Phật. Chúng tôi đi ngang qua, chúng tôi đều gọi cây cối hoa cỏ là Bồ-tát, hết sức cung kính, nên chúng phát triển thật tốt. Chúng tôi không dùng phân bón hóa học, cũng không dùng thuốc trừ sâu, hoa nở thật đẹp, quả ra rất tốt. Những người trồng cây ăn quả ở gần chúng tôi đến chỗ chúng tôi tham quan, họ đều kinh ngạc: "Các bạn dùng phương pháp gì, sao trồng được tốt như vậy?" Sau đó chúng tôi nói cho họ biết, chúng tôi dùng tâm thiện ý thiện để vun trồng. Cho nên dùng tâm thiện

ý thiện đối đãi với núi sông đất đai thì sẽ không xảy ra tình trạng hỗn loạn, không có những tai họa này, đạo lý này chúng ta cần phải hiểu.

"Tương ưng" chính là ý nghĩa *"khế hợp"*, ở trong Phật pháp, trong Phật pháp Đại thừa nói, không có điều gì là không tương ưng. *"Như tam mật tương ưng và cảnh trí tương ưng"*, cảnh là hoàn cảnh bên ngoài, là hoàn cảnh vật chất mà ngày nay chúng ta nói; trí là hoàn cảnh tinh thần mà hiện nay chúng ta nói. Tam mật là công phu tu hành. Tam là gì? Chỉ cho thân khẩu ý, thân phải lễ kính, đối với hết thảy chúng sanh phải biết lễ kính; khẩu nghiệp thì tán thán; trong ý, tức là trong tâm có cung kính, tâm có thành kính, cung kính chân thành, biểu hiện ở bên ngoài là lễ, có lễ tiết. Đối với người như vậy, đối với việc cũng như vậy, đối với thiên địa vạn vật cũng như vậy, đây là gì? Đây là tánh đức của tự tánh chúng ta. Chư Phật Bồ-tát đã làm được, cảnh giới của các ngài chúng ta không cách nào nghĩ tưởng đến được, là tự tánh không thể nghĩ bàn mà trong giáo lý Đại thừa nói tới. Kiến tánh, cũng chính là tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh không có trước sau, tự tánh không có xa gần, đây là điều mà chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Tự tánh ở trong thanh tịnh tịch diệt, đây chính là cảnh giới đại bát-niết-bàn mà trong Phật pháp thường nói đến, sống động linh hoạt, nó không phải chết cứng. Tuy trong tự tánh cái gì cũng không có, nhưng nó cái gì cũng có thể hiện, cho nên có thể hiện, không thể nói nó không có; những hiện tượng được hiện ra này, là tướng hư ảo, bạn cũng không thể nói nó có, tại sao vậy? Nó là tướng sanh diệt, tốc độ sanh diệt rất nhanh, mắt thịt của chúng ta chẳng thể nhìn ra được.

Ngày nay nhà cơ học lượng tử nói cho chúng ta biết, điều họ nói hoàn toàn giống với những gì Phật nói trong kinh. Tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng, thật sự quá nhanh. Trong kinh Phật nói về một khảy ngón tay, đối thoại giữa Bồ-tát Di-lặc và Thế Tôn, một khảy ngón tay có bao nhiêu ý niệm? Mỗi một niệm đó chính là một sanh diệt, "32 ức trăm ngàn niệm". Lấy trăm ngàn làm đơn vị, một trăm cái một ngàn là 100.000; 32 ức nhân với 100.000 bằng 320 ngàn tỷ, bạn thấy một khảy ngón tay này có 320 ngàn tỷ ý niệm. Nếu như chúng ta khảy nhanh, tôi tin là có người còn khảy nhanh hơn tôi, một giây có thể khảy được năm lần, nếu như khảy năm lần, 320 ngàn tỷ nhân 5, vậy một giây có bao nhiêu lần? 1.600 ngàn tỷ, chúng ta làm sao có thể tưởng tượng nổi? Cho nên hiện tượng này có thật hay không? Không phải thật. Tất cả những hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy này, nhà cơ học lượng tử nói với chúng ta, đây là thứ gì vậy? Hóa ra chính là tướng hư ảo do những ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Tướng hư ảo này quá nhiều, mỗi tướng không giống nhau, sở dĩ nhiều như vậy là do tần số của chúng không giống nhau. Tần số chậm thì biến thành thể rắn, chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất

hết sức cứng chắc, như loại kim cương đá quý, tần số của chúng chậm; nhanh hơn một chút thì vật chất đó sẽ khá lỏng lẻo, vẫn là hiện tượng vật chất, nhưng chẳng cứng chắc như thế; nhanh hơn chút nữa thì biến thành thực vật, biến thành thân xác thịt của chúng ta; nhanh nhất chính là sóng điện từ mà khoa học chúng ta sử dụng ngày nay, đây là tốc độ nhanh, cho nên tần số khác nhau, đây là nhà khoa học hiện nay nói cho chúng ta biết.

Chúng ta biết tam mật tương ưng và cảnh trí tương ưng, vậy thì chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tự nhiên sẽ cẩn trọng dè dặt. Vọng niệm không thể khởi, vọng ngôn không thể nói, việc tà ác quyết định không thể làm, khởi tâm động niệm nhất định tương ưng với tánh đức, vì sao vậy? Tánh đức là tận thiện tận mỹ, tổ tiên Trung Quốc chúng ta nói "bổn tánh vốn thiện", đó là tự tánh, đó là tánh đức; ngược lại điều này thì nó không phải là tự tánh, đó là sai lầm. Trái đất ngày nay biến thành bộ dạng như vậy, nguyên nhân là gì? Những người sinh sống trên trái đất này, đa số mọi người đã làm trái với tánh đức, tam nghiệp của họ không tương ưng với cảnh trí, cho nên mới biến thành lục đạo tam đồ, họ biến thành cái bộ dạng như vậy. Khi họ không sanh biến hóa thì là bộ dạng như thế nào? Không sanh biến hóa, cũng chính là tam mật và cảnh trí hoàn toàn tương ưng. Người Trung Quốc chúng ta nói "minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện", điều đó hoàn toàn tương ưng với tánh đức, đó là thế giới gì? Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, chính là thế giới Cực Lạc được giới thiệu trong kinh Vô Lượng Thọ, thế giới Hoa Tạng của Tỳ-lô-giá-na Phật được giới thiệu trong kinh Hoa Nghiêm, đó là hoàn toàn tương ưng.

Từ đây có thể biết, ngày nay chúng ta sanh ra trong hoàn cảnh này, hoàn cảnh này không tốt, không thể oán trời trách người, vì sao vậy? Tâm hạnh bất thiện của chính chúng ta biến hiện ra cảnh giới này. Có lẽ sẽ có người nói, tâm hạnh của tôi rất thiện, tại sao lại phải ở chung một chỗ với những người này? Đây là vì chúng ta có cộng nghiệp với họ, cũng chính là nói tất cả con người và vạn sự vạn vật trên trái đất này đều có duyên với ta. Họ tạo tác điều bất thiện, còn ta tạo tác pháp thiện, cái thiện và bất thiện này dung hợp lại với nhau, phần thiện bị biến thành bất thiện, còn mức độ của phần bất thiện kia thì được giảm nhẹ, xoa dịu đi. Đây nghĩa là gì? Người hành thiện giúp người bất thiện tiêu trừ tội nghiệp, chẳng phải là chuyện như vậy sao? Có phải là việc tốt không? Là việc tốt. Chúng ta có bị tổn hại gì hay không? Không có, khẳng định không có bị tổn hại mảy may nào cả. Một trận tai nạn bất ngờ xảy ra, chúng ta cũng chết rồi, có tổn hại hay không? Không có, chết rồi thì sanh về thế giới Cực Lạc, chết rồi thì sanh về Tịnh độ của chư Phật, hoặc chết rồi thì sanh lên cõi trời, là việc tốt, không phải việc xấu. Người tạo tội nghiệp bất thiện, họ cũng chết ở trong đây, họ chết rồi thì đọa vào ba đường ác, vì sao vậy? Để tiêu tội nghiệp của họ, là

việc tốt, không phải việc xấu. Người hành thiện cũng là việc tốt, lên trời để hưởng phước, về Tịnh độ của chư Phật rồi, không có điều gì không phải việc tốt. Nếu bạn thật sự giác ngộ nhìn thấu rồi, thì thế gian này người người là người tốt, việc việc là việc tốt, bạn ở trong thế gian này tâm bình khí hòa. Bạn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, biết rõ bản thân nên làm như thế nào, thành tựu chính mình, giúp đỡ chúng sanh, đây gọi là thật sự giác ngộ.

"Mật tông lấy tông chỉ tam mật tương ưng làm chủ", đây là phương pháp tu hành của Mật tông. Trên thực tế, chúng ta niệm Phật rất tương ưng với phương pháp của họ, rất gần nhau. Tam mật là miệng niệm chú, ý quán tưởng, tay kết ấn, tay kết ấn này là thuộc về thân nghiệp, bạn thấy thân khẩu ý tương ưng. Đệ tử Phật môn chúng ta ngày thường gặp người khác, chắp tay, "A-di-đà Phật", xá chào người ta, đây chính là tam mật tương ưng. Chắp tay là thủ ấn, là kết ấn. Chắp tay có ý nghĩa gì? Mười ngón tay này biểu thị tâm của chúng ta rất tán loạn, vọng niệm rất nhiều, ý nghĩa của chắp tay tức là thu hết thảy ý niệm của chúng ta lại, vọng niệm đều thu hết lại, đây là biểu thị cung kính. Tôi nhất tâm, nhất tâm chính là cung kính, cho nên chắp tay biểu thị cung kính, đây là kết ấn. Trong tâm biểu thị thành kính, nơi miệng tán thán, lễ kính tán thán, cũng là tam mật tương ưng. Khi chúng ta niệm Phật, nơi miệng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, tay chắp lại kết ấn, hoặc là cầm xâu chuỗi niệm Phật cũng là kết ấn. Trên tay cầm xâu chuỗi là ý nghĩa gì? Xâu chuỗi thường biểu thị hai tác dụng, một tác dụng là nhắc nhở chính mình niệm Phật, sợ quên mất. Rất nhiều người niệm Phật, niệm Phật đến sau cùng không biết quên mất từ khi nào, trong tâm không biết đã chạy đi đâu mất rồi, cho nên xâu chuỗi nhắc nhở bạn. Thứ hai, xâu chuỗi dùng để đếm số, một ngày tôi niệm được bao nhiêu tiếng Phật hiệu, đếm số lại. Có hai công dụng này. Đếm số thông thường là dành cho người sơ học, nhiếp tâm, đếm số; nhắc nhở là dành cho đồng tu lâu năm, niệm Phật đã có công phu tương đương, sợ thất niệm, thất niệm chính là quên mất, tâm chạy theo vọng tưởng, đã quên mất Phật hiệu, cho nên cái này là để nhắc nhở bạn, có hai loại ý nghĩa như vậy.

Trong tâm nghĩ tưởng đến A-di-đà Phật, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, "nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật". Nhớ Phật là nghĩ đến Phật, trong tâm thường xuyên nghĩ tưởng A-di-đà Phật. Cho nên đọc thuộc kinh Vô Lượng Thọ, rất tốt! Nghĩ đến công đức của A-di-đà Phật, nghĩ đến đại nguyện của A-di-đà Phật, nghĩ đến tu hành của A-di-đà Phật, nghĩ đến A-di-đà Phật đại từ đại bi phổ độ chúng sanh, đừng nghĩ thứ khác, đây gọi là nhớ Phật. Niệm Phật, trì danh hiệu Phật, tại sao vậy? A-di-đà Phật là dạy bảo chúng ta như vậy, bạn muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn phải thường xuyên chấp trì danh hiệu, chấp chính là chấp trước, trì chính là giữ gìn, không thể đánh mất. Phật pháp đều dạy

chúng ta buông xuống, chỉ có câu Phật hiệu này không thể buông xuống, câu Phật hiệu mà buông xuống thì bạn không còn chỗ nương tựa nữa. Cái gì cũng buông xuống, chuyên nhất chấp trước câu Phật hiệu này. Cái này giống như khi chúng ta du hành trong vũ trụ vậy, một câu Phật hiệu này là quỹ đạo bay, bạn chỉ ở ngay trên câu Phật hiệu này thì bạn chẳng đi chệch hướng bay, nó sẽ dẫn dắt bạn đến thế giới Cực Lạc. Bởi vì một câu Phật hiệu này niệm niệm đều tương ưng với thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm chúng ta ở đây khởi niệm thì phía bên A-di-đà Phật liền nhận được, niệm niệm tương ưng, không sai lệch tơ hào nào, phương pháp này vi diệu tột cùng. Thế giới Cực Lạc ở đâu bạn đừng hỏi, bạn chỉ cần giữ chặt lấy danh hiệu này thì khẳng định đến nơi; đánh mất danh hiệu này thì có thể bạn sẽ chạy sai chỗ, chẳng thể đến nơi được. A-di-đà Phật dạy chúng ta phương pháp này là có đạo lý, tuyệt đối sẽ không sai lầm, phải biết được tầm quan trọng của phương pháp này, phương pháp này cũng là một mật pháp.

"Vì để cho ba nghiệp thân khẩu ý của chúng sanh lập tức khế hợp với tam mật của Như Lai, cho nên ngay nơi thân này thành Phật. Vì vậy, Mật tông cũng gọi là Tương ưng tông." Bạn hãy xem, Tịnh độ tông của chúng ta có phải là Tương ưng tông hay không? Cùng một ý nghĩa. Cho nên tu hành phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Tổ sư khi tiếp dẫn đại chúng đều có các phương tiện khác thù thắng, "khác" chính là pháp phương tiện không giống nhau. Đề xuất điều gì? Thiền Tịnh song tu và Mật Tịnh song tu, đề xuất phương pháp này. Phải biết rằng đó là phương tiện khéo léo của tổ sư, bởi vì bạn quá chấp trước vào Thiền, bảo bạn buông xuống Thiền để chuyên tu Tịnh độ, bạn không cam tâm, không tình nguyện, bạn sẽ sanh phiền não. Tổ sư thấy rất rõ ràng, biết được cái thiền đó của bạn tu không thành công, khuyên bạn học Tịnh độ thì bạn lại không chịu, dùng một pháp phương tiện, Thiền Tịnh song tu tốt, "có Thiền có Tịnh độ, như hổ mọc thêm sừng", bạn vừa nghe thấy thế liền vui vẻ, cũng thêm vào việc niệm Phật. Trên thực tế mang ý nghĩa gì? Tương lai bạn tu Thiền không thành công, tu Tịnh thành công rồi, dùng phương pháp này. Chúng ta đã tu Tịnh độ, lại còn muốn đi tu thiền, vậy thì sai rồi! Lời nói đó của tổ sư không phải nói với chúng ta, mà nói với chúng ta rằng: "Bạn đi con đường này là chính xác, đi đúng rồi, đừng đi rẽ ngang." Chúng ta ở nơi đây xem thấy, bạn xem trong kinh văn này, Tịnh và Mật chẳng phải hai, Mật chính là Tịnh, Tịnh chính là Mật. Hơn nữa mối quan hệ giữa Tịnh và Mật lại còn mật thiết hơn, vì sao vậy? Đều là tu tâm thanh tịnh, Tịnh độ là tu tâm thanh tịnh, Mật cũng là tu tâm thanh tịnh, cho nên càng thêm gần nhau. Thế nhưng Tịnh so với Mật thì phương tiện hơn, Mật thì cần phải có căn cơ tương đương.

Bây giờ học Mật thành tựu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói cho tôi biết, không còn nữa rồi. Tôi ở Bắc Kinh đến thăm lão nhân gia, đã mấy lần bàn luận về vấn đề này. Trong thời đại này, về sau cả Thiền và Mật đều không thể thành tựu, thật sự có thể thành tựu thì chỉ có trì danh niệm Phật. Phật ở trong kinh đã nói cho chúng ta biết, điều này chắc chắn không phải là giả, pháp môn này có thể độ thoát 100 năm cuối cùng của thời kỳ mạt pháp. 100 năm cuối cùng này, kinh giáo của Phật hoàn toàn biến mất ở thế gian này, không còn nữa, chúng sanh không có phước, kinh giáo mất sạch hoàn toàn, vẫn còn một câu sáu chữ hồng danh ở thế gian, "Nam-mô A-di-đà Phật", 100 năm cuối cùng ấy, có người niệm câu Phật hiệu này đều có thể vãng sanh. Cho nên thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, đây là điều Phật đã tuyên thuyết cho chúng ta.

"Bốn câu này cùng với hai câu 'lên bậc quán đảnh' ở phía trước, biểu thị sâu sắc tông chỉ Mật Tịnh không hai", điều này quả thật chúng ta có thể thể hội được. *"Biểu thị cho các Đại sĩ trong pháp hội, vì hoằng truyền Mật thừa nên mới chỉ dạy các Bồ-tát trở thành Kim cang a-xà-lê, cho nên bản thân thường luôn tu tập vô lượng vô biên các hạnh tương ưng."* Hiện nay chúng ta đã hiểu được, thường luôn tu tập vô lượng vô biên các hạnh tương ưng chính là một câu danh hiệu này, trong tâm thật sự có A-di-đà Phật. A-di-đà Phật phải trở thành một người mà trong tâm chúng ta ngưỡng mộ nhất, yêu thích nhất, kính trọng nhất, niệm niệm không quên, trong tâm bạn thật sự có Phật rồi. Miệng không rời danh hiệu, thân không rời lễ Phật, lúc bình thường đối người, đối việc, đối vật thảy đều cung kính, ấy là thân nghiệp tương ưng. Trong thời khóa sáng tối, có thể lễ bái 100 lạy, đây là đối với người thông thường, khóa sáng lạy Phật 100 lạy, khóa tối lạy Phật 100 lạy, rất có trợ giúp cho sức khỏe của cơ thể. Lạy Phật là một vận động vô cùng tốt, lạy Phật thì không nên dùng đệm quỳ, hãy lạy sát đất, bạn mới thu được hiệu quả của vận động; nếu có đệm quỳ rất cao, sẽ chẳng thu được hiệu quả này. Thân tâm khỏe mạnh, tam mật tương ưng.

Câu tiếp theo, tôi trước đây là đọc liền với câu ở trên: "Thường tu vô biên các hạnh tương ưng, thành thục vô biên thiện căn Bồ-tát", tôi phân chia trong khoa phán là như vậy, điều này so với cụ Niệm có một chút khác biệt. Câu cuối cùng: *"Vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm."* Đây là một đoạn nhỏ cuối cùng ở trong đoạn này, Phật hộ niệm, Phật bảo hộ. Thiện căn, thành thục vô biên thiện căn Bồ-tát. *"Thiện căn là thiện của ba nghiệp thân khẩu ý, vững chắc không thể nhổ, nên gọi là căn"*, đây là ý nghĩa thứ nhất của căn. Thân thiện của bạn, thiện của tam nghiệp này chính là thập thiện nghiệp đạo, nói về mặt sự, bạn giữ được vô cùng kiên định, làm được 100%, thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, ba thiện của thân; khẩu có bốn thiện, không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác; ý cũng

có ba thiện, không tham, không sân, không si. Mười thiện làm được 100%, đây là người nào? Nói với quý vị, Pháp thân Bồ-tát, các ngài thật sự đã làm được. Tỉ mỉ mà quan sát, từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, cho đến đối người tiếp vật trong đời sống thường ngày của các ngài, bạn hãy quan sát tỉ mỉ, từ mười thiện triển khai thành 84.000 hạnh vi tế, hạnh thiện! Đây chính là thành thục vô biên thiện căn Bồ-tát mà phía trước nói. Trong kinh nói con số này, 84.000, đây không phải là giả, phân tích với bạn từng việc từng việc một, thật sự là 84.000. Trên thực tế, 84.000 lại mở rộng ra nữa, chính là vô lượng vô biên.

Tiếp theo còn có một ý nghĩa, *"lại nữa, thiện có thể sanh ra quả diệu, sanh ra các thiện khác, nên gọi là căn"*. Đây là dùng ví dụ, giống như cây cối hoa cỏ đều có rễ, đây là thiện căn, từ rễ này có thể sanh ra vô lượng vô biên pháp thiện. Tất cả pháp thiện thế gian và xuất thế gian đều không rời mười nghiệp thiện này, cho nên mười nghiệp thiện là rễ của thảy mọi pháp thiện. Mặt trái của mười thiện là mười ác, là mười thứ bất thiện, cũng chính là nói tất cả mọi bất thiện, vô lượng vô biên bất thiện của chúng sanh trong tam giới lục đạo đều là sanh ra từ mười ác. Chúng ta liền biết được, hạnh thiện và nghiệp ác rốt cuộc là việc như thế nào, bạn liền thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ. Chúng ta là hy vọng làm người thiện, hay là hy vọng làm người ác, người bất thiện? Tư tưởng ngôn hạnh mà tương ưng với mười ác thì hoàn toàn hỏng mất, người tương ưng với mười ác thì thân thể chắc chắn không khỏe mạnh, thân thể có bệnh, hoàn cảnh nơi họ cư trú chắc chắn có rất nhiều tai nạn. Tai nạn này có cái hữu hình, có cái vô hình, cái vô hình là chỉ cho điều gì? Oan gia trái chủ, mắt thịt của bạn nhìn không thấy, nhưng họ ở ngay xung quanh bạn, họ quấy nhiễu bạn, vì sao vậy? Do nghiệp lực bất thiện chiêu cảm đến. Nếu như bạn thật sự tu mười thiện, thân khẩu ý nghiệp đều có thể tương ưng với mười thiện, kiên trì không bỏ, xung quanh bạn cũng có cái không nhìn thấy, cái không nhìn thấy đó là thiện thần, ủng hộ bạn, thiện thần cung kính bạn, bạn là người tốt, họ đến để trợ giúp thành tựu hạnh thiện của bạn. Đều không rời khỏi nghiệp cảm, cho nên nhân thiện có quả thiện, nhân ác có báo ác.

Đệ Tử Quy là vỡ lòng, mười thiện bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, bắt đầu làm từ Cảm Ứng Thiên, rồi sau đó mười thiện mới có rễ; không có Cảm Ứng Thiên, không có Đệ Tử Quy thì mười thiện của bạn sẽ không có rễ. Thời xưa bất luận là xuất gia hay tại gia học Phật, vì sao lại có được thành tựu tốt đẹp như vậy? Không có gì khác, rễ đã được cắm vững từ nhỏ. Cha mẹ thật sự yêu thương con cái, từ nhỏ đã cắm vững rễ này, đây gọi là thật sự yêu thương. Rễ sâu gốc chắc, khi lớn lên, bất luận là ở trong cảnh duyên như thế nào, chúng đều sẽ không thay đổi. Cho nên có thể không cảm ơn cha mẹ sao? Cha mẹ sanh ra chúng ta, nuôi dưỡng chúng

ta, giáo dục chúng ta, ân đức này quá lớn. Cha mẹ nuôi dưỡng nên rễ này, Phật Bồ-tát tiếp tục dạy dỗ bạn, bạn ở ngay trong đời này liền có thể thành Phật, thành Bồ-tát. Phật Bồ-tát là thầy của chúng ta, là a-xà-lê của chúng ta, a-xà-lê là giáo thọ, là sư mô phạm, thầy giúp đỡ chúng ta thành tựu. Con người sống ở thế gian phải biết cảm ơn, rễ của cảm ơn chính là cha mẹ, sư trưởng, là đầu nguồn. Nếu như hai cái rễ này không còn nữa, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, bạn ở thế gian này, bất luận bố thí ân huệ đối với người nào, đối với vật nào thì đều là giả. Vì sao vậy? Ân huệ này của bạn không có rễ, cho nên ân huệ đó không phải là sống, mà là chết, không rễ. Đạo lý này không thể không biết.

Tiếp theo chúng ta xem hộ niệm, vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm, vì sao vậy? Bởi vì bạn tương ưng, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm chư Phật Bồ-tát đều biết. Bạn là người thiện, thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngày nay bạn nhất tâm cầu Vô thượng bồ-đề, đây là hiếm có khó được, chư Phật Bồ-tát biết được khởi tâm động niệm của bạn, biết được phát tâm của bạn, tự nhiên tương ưng đến để hộ trì bạn, tất cả thiện thần hộ niệm bạn. Vì sao vậy? Thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác. Nếu như bạn làm việc ác, có cảm ứng, yêu ma quỷ quái đều đến hộ trì bạn, la-sát ác thần đến hộ trì bạn, giúp đỡ bạn làm ác, đây là cảm ứng. *"Hộ niệm là bảo hộ, nhớ niệm vậy. Hội Sớ nói: hộ là che chở, niệm là nhớ nghĩ."* Che chở chính là bảo hộ, điều mà bạn đạt được, đó là Phật Bồ-tát bảo hộ bạn, Phật Bồ-tát thường xuyên nhớ nghĩ bạn, bất luận là bạn ở trong hoàn cảnh như thế nào, Phật Bồ-tát không lúc nào không quan tâm. Nếu như ý niệm của chúng ta sai rồi, niệm niệm đều là tham sân si, niệm niệm đều là ngũ dục lục trần, vừa rồi mới nói, cũng có người hộ niệm bạn, ma vương Ba-tuần hộ niệm bạn, la-sát hộ niệm bạn, yêu ma quỷ quái hộ niệm bạn, oán gia trái chủ của bạn cũng hộ niệm bạn, trợ giúp thành tựu bạn tạo ác. Nói cách khác, họ giúp đỡ bạn, họ đang dẫn dụ bạn đến đâu? Đến tam đồ, nơi đến không giống nhau, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đến những nơi đó. Người niệm Phật, Phật hộ niệm bạn, bạn sanh về thế giới Cực Lạc; người thiện không niệm Phật, trong tâm muốn sanh lên trời, hoặc muốn đời sau được phước báo trời người, vậy Phật Bồ-tát, thần thiện đều sẽ bảo hộ bạn, sẽ hộ niệm bạn, tâm nguyện của bạn nhất định sẽ đạt được như lý, thỏa nguyện như ý. Ở chỗ này chúng ta thấy được, trong kinh giáo nói, chư Phật Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh là tùy theo tâm mà ứng với khả năng lĩnh hội, thuận theo nguyện vọng của chính bạn, Phật Bồ-tát đều thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Đây là nói rõ sau khi tương ứng thì nhất định có hộ niệm.

"Tịnh Ảnh Sớ nói: hộ là khiến lìa ác, niệm là làm tăng thiện." Ngài đem hộ niệm này tách ra để giảng giải, hộ là gì? Bảo hộ bạn, giúp đỡ bạn lìa hết thảy ác; niệm là niệm niệm giúp đỡ bạn tăng thiện, cách nói này cũng hay! *"Vì vậy, hai câu*

này là lời khen ngợi chung các Đại sĩ trong hội", tổng hợp lại để tán thán các vị Bồ-tát dự hội, Đại sĩ là dùng để gọi Bồ-tát, *"tu theo đức của Phổ Hiền, giúp cho vô biên thiện căn của các Bồ-tát khác đều được thành thục, cho nên vô lượng chư Phật thảy đều hộ niệm"*. Thế Tôn năm xưa ở tại Linh Sơn mở pháp hội này, tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ cho chúng ta, Bồ-tát tham gia pháp hội lần này rất nhiều, phía trước đã giới thiệu cho chúng ta 16 vị Chánh sĩ, ở trong đó có rất nhiều Bồ-tát đến từ thế giới khác, không phải là thế giới Ta-bà. Do đây có thể biết, sự thù thắng của pháp hội, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, từ A-la-hán trở lên đều có thể nhìn thấy, thậm chí cho đến Tu-đà-hoàn khi thiên nhãn đã mở, đều có thể thấy được. Những vị Bồ-tát này, bất luận là cõi này hay phương khác, cõi này là nói về thế giới Ta-bà, phạm vi giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật có một tỷ hệ ngân hà, chúng sanh ở trong đây có bao nhiêu? Các Bồ-tát khác là nói về Bồ-tát ở thế giới mười phương có duyên với Tịnh Tông, có duyên với A-di-đà Phật, điều đó thì quá nhiều rồi. Những đại Bồ-tát trong hội này tu đức của đại sĩ Phổ Hiền, có thể ảnh hưởng đến những Bồ-tát ở mười phương thế giới có duyên với Tịnh tông, giúp họ thành thục thiện căn, cho nên mới có cách nói này, vô lượng chư Phật thảy đều hộ niệm, chính là "vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm" ở trong kinh văn. Chúng ta sau khi đọc xong liền có thể cảm nhận được, nếu như chúng ta tu Tịnh độ là thật sự, tâm chân thành tu Tịnh độ, một lòng một dạ muốn thấy A-di-đà Phật, một ý niệm này liền chiêu cảm được vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm. Phật nói bộ kinh này không có lời giả, mỗi câu đều chân thật. Đức của Phổ Hiền giới thiệu đến chỗ này.

Kinh văn tiếp theo là trí đức của Bồ-tát Văn-thù, đoạn phía trước đều là tu theo đức của Phổ Hiền, Phổ Hiền là hành đức, Văn-thù là trí đức. Hành cũng phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì tu hành sẽ xảy ra vấn đề. Trong Phật pháp, tổ sư đại đức trước đây thường nói, Phật pháp là lấy "từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa", đây là Phật pháp. Thế nhưng lại nói, "từ bi lắm họa hại, phương tiện sanh hạ lưu", đây là gì? Trong từ bi và phương tiện sẽ có tác dụng phụ, tại sao lại sanh ra tác dụng phụ? Làm việc theo tình cảm, vấn đề liền xảy ra. Cho nên phải dùng trí tuệ, trí tuệ của Văn-thù, vậy sẽ không xảy ra vấn đề. Đều là dạy bảo chúng ta, trong cuộc sống hàng ngày phải dùng lý trí, không thể dùng tình cảm, dùng tình cảm thường có sai lầm, dùng trí tuệ sẽ không có sai lầm. Cho nên có hạnh Phổ Hiền, vẫn phải có trí đức Văn-thù, trí của Văn-thù. Chúng ta xem kinh văn:

Trong các cõi Phật, đều thị hiện được.

Đây là biểu thị tướng trạng trong trí đức của Văn-thù. Trí tuệ là gì? Trí tuệ là thật sự buông xuống được, ở trong các cõi Phật đều có thể thị hiện.

Như nhà ảo thuật, hiện các tướng khác.

Đây là nêu ra một ví dụ. Nhà ảo thuật chính là người diễn ảo thuật, tuy chẳng phải là thật, nhưng họ có thể hiện ra rất nhiều hiện tượng khác nhau.

Trong các tướng ấy, thật không thể được.

Đây là từ trong thí dụ, những tướng đó đều là giả, không phải thật, đây chính là trí tuệ, hiển lộ ra trí tuệ.

Những Bồ-tát này, cũng lại như vậy.

Cho nên Bồ-tát thị hiện ở thế gian này, giáo hóa tất cả chúng sanh, họ nhất định không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, vì thế hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong kinh Lăng-nghiêm đã nói "tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ". Đây cũng chính là nói rõ, hết thảy pháp đều từ tâm tưởng của chính mình sanh ra, không can hệ gì tới bất kỳ ai. Cho nên toàn là tự làm tự chịu, điều này phải thừa nhận, không can hệ gì tới bất kỳ người nào. Có thể tham thấu được đạo lý này, chúng ta dù ở trong bất luận hoàn cảnh nào, bạn đều sẽ tâm bình khí hòa, bạn sẽ không oán trời trách người. Người mà tâm bình khí hòa thì họ có thể thấy được rất rõ ràng, đây chính là trí tuệ của Văn-thù.

Thông các pháp tánh, đạt tướng chúng sanh. Cúng dường chư Phật, chỉ dẫn quần sanh. Hóa hiện thân mình, tựa như ánh chớp. Xé lưới ma kiến, cởi mọi trói buộc. Vượt xa Thanh văn cùng Bích-chi-phật. Vào pháp môn không, vô tướng, vô nguyện. Khéo lập phương tiện, hiển thị tam thừa.

Đoạn này đều là nói về trí đức của Bồ-tát Văn-thù. Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo, *"đoạn văn trên"*, là đoạn kinh văn vừa mới đọc. *"Tiếp tục nói"*, tức là tiếp tục nói về *"tướng thứ bảy - chuyển pháp luân"*, hạnh Phổ Hiền đã nói rồi, còn có của Bồ-tát Văn-thù, cần phải tiếp nối để nói, cho nên tiếp tục nói tướng thứ bảy - chuyển pháp luân. *"Phẩm này tên là Đức Tuân Phổ Hiền, chính là biểu thị ý nghĩa Bồ-tát Phổ Hiền được xếp vào hàng thượng thủ ở trong kinh."* Vị thượng thủ đầu tiên là Bồ-tát Phổ Hiền, giống với kinh Hoa Nghiêm. *"Bởi vì kinh này là Viên giáo, từ quả khởi nhân, cho nên trước tiên là Phổ Hiền, rồi kế đến là Văn-thù. Phổ Hiền biểu thị hạnh, Văn-thù biểu thị trí. Không có trí thì không thể khởi hạnh, thế nên lại phải nêu rõ Văn-thù."* Đây chính là nói rõ về nguyên do của đoạn kinh văn này, vì sao chỗ này lại phải nói đoạn kinh văn này, nguyên nhân đã nói ra rồi. Phía trước giảng về hạnh Phổ Hiền, bộ kinh này là Viên giáo, nương theo kinh nghĩa của bộ kinh này thì đây là cực viên cực đốn, bởi vì kinh này là dạy chúng ta một đời thành tựu, đây gọi là đốn giáo, không phải là bảo chúng ta phải tu qua rất nhiều đời, không phải vậy, một đời liền thành tựu. Đời này, ngay trong đời sống thực tại này, đây nghĩa là gì? Người niệm Phật chúng ta, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điểm này

quý vị nhất định phải biết, là sống mà đi, không phải chết rồi mới đi. Lúc sắp đi, tôi không nói lúc sắp chết, tôi nói lúc sắp đi, bạn thấy A-di-đà Phật đến tiếp dẫn, đầu óc của bạn rất tỉnh táo, bạn không nhìn lầm. "A-di-đà Phật, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn tôi rồi", bạn dặn dò từng người bên cạnh mình, Phật đến đón tôi, tôi đi theo Phật đây, đây chẳng phải là sống mà đi sao? Sau khi đi rồi thì thân thể này không cần nữa, bỏ lại nó. Điểm này quý vị phải biết, là sống mà đi, cho nên mới bảo là một đời.

Bản thân bạn nhất định không có cảm thấy mình đã chết, rồi sanh sang bên kia, không có chuyện đó. Linh tánh của bạn rời khỏi thân thể này, đã cùng với Phật đi đến thế giới Cực Lạc. Không phải chết rồi mới đi, chết rồi làm sao đi được? Chết rồi mà đi là điều chẳng dễ dàng, đó cũng cần phải rất có thiện căn, đó là gì? Là thân trung ấm được độ, có ví dụ này, nhưng rất ít. Thế nhưng ở hiện tại, những năm qua chúng tôi đề xướng pháp bản do thiền sư Trung Phong biên soạn, pháp sự tam thời hệ niệm, cái này rất có hiệu quả, đây là độ thân trung ấm, âm dương đều lợi. Những chúng sanh trong cõi u minh này có ai vãng sanh hay không? Có, không nhiều, đại đa số vãng sanh lên cõi trời, đây là nguyên nhân gì? Đối với thế giới Cực Lạc hiểu biết quá ít. Cho nên đồng tu thường hay nghe kinh, biết về thế giới Cực Lạc rất nhiều, pháp hội nghe kinh này, tại đạo tràng này của chúng ta, không chỉ có con người chúng ta đang nghe, mà những vong linh trong cõi u minh mà chúng ta không nhìn thấy được, số lượng của họ nhiều hơn chúng ta, không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Những vong linh nghe kinh này rất tốt, vì sao vậy? Gặp được pháp sự này, pháp sự tam thời hệ niệm, họ lại thường hay nghe kinh, vậy họ thật sự vãng sanh rồi; còn người không thường hay nghe kinh thì cơ hội sẽ ít hơn một chút, đây là điều chúng ta có thể hiểu được, có thể hình dung ra được.

Kinh giáo Tịnh độ không thể không giảng, bản thân chúng ta đọc kinh đã hiểu rõ, tự mình được độ. Bản thân hiểu rồi, nếu không giúp đỡ người khác, không giới thiệu bộ kinh này cho người khác, thì có lỗi với bản thân, có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với A-di-đà Phật. A-di-đà Phật muốn phổ độ chúng sanh, sao bạn lại chỉ độ mỗi bản thân mình mà chẳng đoái hoài đến người khác? Điều này không tương ưng với bổn nguyện của A-di-đà Phật. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, hy vọng đưa thêm nhiều chúng sanh cùng qua bên đó, như vậy A-di-đà Phật mới hoan hỷ. Cho nên cần phải toàn tâm toàn lực khuyên bảo hết thảy chúng sanh nhận thức Tịnh độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Trong tịnh nghiệp tam phước có nói, bản thân thành tựu rồi thì đừng quên giúp đỡ người khác, đây chính là câu nói sau cùng: "khuyến tấn hành giả". Người tu hành này, chúng ta phải khuyên họ, phải khuyên họ phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, một đời viên mãn thành Phật, như vậy mới thật sự là đồng tâm đồng đức, đồng nguyện đồng hạnh với A-di-đà Phật. Cho nên, trí

Văn-thù không thể không biết. Trong đây có hai câu nói rất hay, không có trí thì không thể khởi hạnh, thế nên lại phải nêu rõ Văn-thù. Vì vậy hạnh là quan trọng, mà trí cũng chẳng thể thiếu.

"Như Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói: không qua biển trí Văn-thù thì khó vào cửa hạnh Phổ Hiền. Vì không thể hiểu rõ tự tâm, một niệm đốn viên, bình đẳng chánh tánh, phàm thánh cùng có, không khác mảy may. Bởi vì không hiểu rõ, nên tất cả nguyện hạnh đều chẳng đầy đủ." Đây là gì? Trí tuệ quan trọng. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng kinh thuyết pháp 49 năm, giảng Bát-nhã đã giảng 22 năm. Quý vị nghĩ xem, cả đời giảng kinh 49 năm, giảng về Bát-nhã 22 năm, gần như là một nửa thời gian, đây là gì? Coi trọng trí tuệ, Bát-nhã chính là trí tuệ Văn-thù. Chúng ta nói theo lẽ thông thường, trong cả đời dạy học mà thời gian dành cho chương trình học này dài đến thế, có nghĩa là pháp môn chủ tu của cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật là Bát-nhã. A-hàm là Tiểu thừa, là nền tảng, trong A-hàm nói về đoạn ác tu thiện, đều nói từ trên sự, quả báo đa phần là phước báo trời người, cho nên rất nhiều người thích học, họ không rời khỏi phước báo trời người, họ mong cầu những thứ này. Phương Đẳng là bước chuẩn bị, Bát-nhã mới là chánh tu, Pháp Hoa là giúp bạn nâng cao. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu được, chủ tu trong Phật pháp là trí tuệ, làm sao có thể là mê tín? Điều này hoàn toàn trái ngược với mê tín. 22 năm dạy trí tuệ, làm sao có thể dạy người ta thành ra mơ hồ cho được? Đâu có loại đạo lý này! Nói Phật giáo là mê tín, nguyên nhân ở đâu? Do không có nhận thức về Phật giáo, đã hiểu lầm, mới nói Phật giáo là mê tín, cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Phật giáo không phải là tôn giáo, là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật.

Mấy câu này ý nghĩa rất sâu, không qua biển trí Văn-thù, chữ qua này là vượt qua, cũng chính là nói, nếu bạn không thâm nhập để có được trí tuệ của Bồ-tát Văn-thù thì khó vào cửa hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là nương vào trí Văn-thù, không có trí Văn-thù thì bạn sẽ không làm được hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh của hạnh Phổ Hiền chính là mười đại nguyện vương đã nói ở phía trước, mười đại nguyện vương không làm được. Trong mười nguyện thì nguyện sau sâu hơn nguyện trước, càng về phía sau thì càng khó. Khởi đầu từ đâu? Từ "lễ kính chư Phật", tâm lễ kính đó của chúng ta có không? Nếu như có trí Văn-thù, vậy tâm này liền phát khởi lên được. Vì sao lại phát khởi lên được? Bạn đã biết tự tâm, trí Văn-thù không có gì khác, chính là bạn đã nhận biết chính mình. Người Trung Quốc chúng ta thường nói "con người cần phải biết rõ chính mình", bạn phải nhận biết chính mình. Chính mình là gì? Trong giáo pháp Đại thừa, Phật thường nói "vốn dĩ là Phật". Mỗi một chúng sanh vốn dĩ đều là Phật, đây là trí Văn-thù, trí tuệ chân thật, vậy thì tâm cung kính mới có thể sanh khởi. Chúng ta học Phật, đối với Phật đều rất cung kính, hết thảy chúng sanh

thảy đều là Phật, phải đem cái tâm cung kính mà chúng ta đối với Phật để đối người, đối việc, đối vật, đối với thiên địa vạn vật, thật sự sanh khởi tâm cung kính. Đối người phải lễ kính, lễ tiết thời nay là lễ cúi chào, gật gật đầu là không được, là không cung kính, phải đứng ngay ngắn ở nơi đó, cúi chào 90 độ, đây là điều cần thiết. Vào thời xưa hành lễ là đảnh lễ ba lạy, đây là lễ xưa, chúng ta hiện nay ở trước tôn tượng Phật vẫn đảnh lễ ba lạy, không quên lễ xưa, Phật là người xưa, chúng ta vẫn dùng phương pháp của người xưa để hành lễ với ngài.

Đối với người thời nay, phải hiện đại hóa, nếu như không dùng hiện đại hóa thì rất nhiều người thời nay không thể tiếp nhận. Bạn nói có nhiều người, bạn bảo họ học Phật, hễ gặp pháp sư là phải lạy xuống, họ liền thôi, họ không học nữa. Phải thông đạt quyền biến, không thể chấp nệ nếp cũ, người thời nay có lễ tiết của người thời nay, vậy phải làm sao? Gặp tượng Phật, hành lễ ba lần cúi chào, đây là lễ kính nhất, như vậy thì họ sẽ rất dễ tiếp nhận, bạn sẽ tiếp dẫn được rất nhiều người đến. Đến khi nào bản thân họ muốn lạy xuống thì đó là chuyện của họ, không phải chuyện của chúng ta, vậy mới đúng, Phật pháp của bạn đã học thông, học sống động dùng linh hoạt. Đặc biệt là người mới học, nếu bạn dẫn theo mấy người mới học, vừa đến đây đã thấy phải nằm mọp xuống đất dập đầu, họ sẽ nảy sanh phản cảm, lần sau không bao giờ đến nữa, bạn làm cho người ta sợ bỏ chạy. Họ sẽ nói Phật giáo là mê tín, Phật giáo là phong kiến, Phật giáo bảo người ta quay trở về thời đại cổ xưa, như thế sao họ chịu nổi? Cho nên chúng ta nhất định phải biết, Phật giáo ở thời nay thì dùng lễ tiết của thời nay, Phật giáo ở nước ngoài, họ dùng lễ tiết của nước ngoài, họ đều sẽ hoan hỷ. Thông đạt quyền biến, điều này không thể không biết.

Cho nên hiểu rõ tự tâm, chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Một niệm đốn viên, một niệm chính là vô niệm, có niệm là hai niệm; một niệm là bình đẳng, hai niệm thì có gợn sóng nổi lên. Một niệm đốn viên, viên là viên mãn, đốn là nhanh chóng, chính là như vậy, chính là viên mãn. Bình đẳng chánh tánh, một tơ hào khác biệt cũng không có, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới cùng một pháp tánh, cũng chính là nói cùng một tự tánh. Phàm thánh cùng có, không khác mảy may, chính là một tánh, một tâm, một tơ hào khác biệt cũng không có. Bản tánh của hết thảy các pháp không hai thì gọi là không khác mảy may. Chẳng những phàm thánh cùng có, mà y chánh cùng có, y báo và chánh báo cùng có. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, tình và vô tình cùng có, gọi là "tình và vô tình cùng viên chủng trí", cùng chính là bình đẳng, viên là viên mãn, chủng trí là hết thảy chủng trí, cái đã chứng được trên quả địa Như Lai. Bạn thấy vô tình cũng cùng viên chủng trí.

Vào lúc chúng tôi còn trẻ, tôi lúc đó hơn 40 tuổi, đang dạy học ở Phật Quang Sơn. Thầy xuất gia ở Phật Quang Sơn khi ấy có ba người, pháp sư Tinh Vân, pháp

sư Hội Tánh và tôi, tổng cộng ba người xuất gia, còn có hai người tại gia, cư sĩ Phương Luân và cư sĩ Đường Nhất Huyền, họ là đại cư sĩ, kiến thức Phật học của họ đều tốt hơn chúng tôi, tuổi tác lớn, thời gian học Phật cũng lâu hơn chúng tôi. Chúng tôi đã từng nhiều lần cùng nhau thảo luận vấn đề này, không có kết luận, chính là câu "tình và vô tình cùng viên chủng trí" này giải thích ra làm sao. Nếu bạn nói chúng sanh hữu tình, sau khi thành Phật thì chúng sanh hữu tình cũng đều thành Phật, còn gượng gạo chấp nhận được; sau khi thành Phật thì cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai làm sao mà cũng đều thành Phật cho được? Nói không thông. Cho nên vào thời đó, rất nhiều vấn đề đều phải đặt dấu chấm hỏi, để lại nghi vấn, Phật nói thì chắc chắn không sai, thế nhưng chúng tôi lúc đó không có cái trí tuệ này, nghĩ không thông đạo lý này. Bây giờ thì hiểu rồi, vì sao mà hiểu? Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt, thời đó chúng tôi chưa đọc thấu kinh Hoa Nghiêm, chỉ mới xem qua, tưởng như hiểu mà lại chẳng hiểu, nên bên trong có rất nhiều vấn đề. Chúng ta trước đây từng học tập qua hai lần Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, vấn đề này giải quyết rồi. Tình và vô tình thật sự là cùng một thể, ta thành Phật rồi thì hết thảy chúng sanh cũng đều thành Phật, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai toàn bộ đều thành Phật, đây là sự thật, không phải là giả. Người giác ngộ, nhìn thấy hết thảy các pháp thì họ không chấp tướng nữa, không chấp tướng thì nhìn thấy cái gì? Nhìn thấy pháp tánh, Tông môn nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bạn nhìn thấy hết thảy chúng sanh đều có một cái bình đẳng, chỗ này gọi là chánh tánh, chính là tự tánh, vậy làm sao không phải là Phật? Thấy hết thảy cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai là pháp tánh. Chánh tánh và pháp tánh là một tánh, cũng là một tánh cùng với tự tánh, không phải là hai tánh.

Vô cùng khó được, thời cận đại, đây là của mấy năm gần đây, khoa học tiên tiến, nhà khoa học lượng tử đã nói ra cho chúng ta biết, thật sự là cùng một thể. Khó được! Cơ học lượng tử nói cho chúng ta biết, vật chất là thứ gì, là chuyện ra sao. Họ nói thế nào? Là hiện tượng dao động sóng của ý niệm, điều này đã mang lại cho Phật pháp chúng ta một trợ giúp rất lớn. Bởi vì Phật pháp nói rằng muôn hình vạn trạng trong vũ trụ này là hiện tượng dao động sóng, nhà cơ học lượng tử đã chứng minh được rồi, lời Phật nói là thật chứ không phải giả. Một niệm bất giác mà có vô minh, chính là hiện tượng dao động sóng, "vô minh bất giác sanh ba tế, cảnh giới làm duyên trưởng sáu thô", đây là nói về sự phát triển của vũ trụ, biến hóa sản sanh bên trong này là vô lượng vô biên vô số vô tận, không thể nghĩ bàn. Cho dù nói nhiều đến mấy thì nó vẫn là tướng hư ảo, nó không phải là thật. Tổng kết lại mà nói, vạn pháp đều không, "hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp", hai câu này nói quá hay, nhà khoa học lượng tử thật sự đã chứng minh được nó rồi.

Phật muốn chúng ta dùng trí tuệ này, dùng thanh tịnh bình đẳng giác này để nhìn thế gian, bạn mới có thể thấy được chân tướng, mới có thể thấy được hết thảy vạn pháp không khác mảy may, chẳng những phàm và thánh không có khác biệt, đều là tự tánh biến hiện ra. Khác biệt giữa phàm và thánh nằm ở chỗ nào? Hiểu rõ tự tánh, đây là thánh nhân; mê hoặc tự tánh, đó chính là phàm phu. Khác biệt giữa phàm và thánh là ở mê ngộ, chứ không liên quan với tự tánh, tự tánh không có mê ngộ, người có mê ngộ chứ tự tánh không có mê ngộ, đạo lý này phải hiểu. Vọng tâm có mê ngộ, chân tâm không có mê ngộ, đây là vũ trụ nhân sinh quan của nhà Phật. Cho nên tiên sinh Phương Đông Mỹ nói "triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới", lời nói này không sai, mấy câu nói này có thể chứng minh, "hiểu rõ tự tâm, một niệm đốn viên, bình đẳng chánh tánh, phàm thánh cùng có, không khác may may".

"Bởi vì không hiểu rõ, nên tất cả nguyện hạnh đều chẳng đầy đủ." Nếu như đối với sự việc này mà không hiểu rõ thì phiền phức lớn rồi. Phiền phức lớn như thế nào? Mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo, làm chuyện lục đạo luân hồi. Giác ngộ thì sao? Không làm chuyện lục đạo luân hồi nữa, vĩnh viễn thoát khỏi rồi. Cho nên bạn mới thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, đây mới thật sự đạt được một đời hạnh phúc mỹ mãn rốt ráo trong mắt người thế gian. Điều này chúng ta đã nói rất nhiều lần, không liên quan gì với nghèo giàu sang hèn. Nghèo giàu sang hèn là gì? Là nghiệp báo của phàm phu, khi bạn vừa giác ngộ thì hoàn toàn thoát khỏi ngay, thoát khỏi lục đạo phàm phu, thoát khỏi những tiểu thánh này, thọ dụng đó tự nhiên liền thay đổi. Hôm nay thời gian đã hết, mấy câu này ngày mai chúng ta vẫn tiếp tục học tập.